

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 344****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 26.03.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 393, chúng ta vẫn bắt đầu xem từ hàng thứ sáu, “*khoan quảng bình chánh, bất khả hạn cực.*” Ở đây vẫn giới thiệu môi trường ở Thế giới Cực Lạc. Hai câu này nói về đại địa. Ở phần giải thích, bốn câu trước rất quan trọng. “*tâm tịnh độ tịnh, tâm bình địa bình, tâm địa bình đẳng, tắc đại địa bình chánh.*” Ở đây nêu lên nguyên nhân đất đai bằng phẳng của thế giới Tây Phương, cũng chứng thực cho chúng ta rằng: tâm hiện thức biến, cảnh tùy tâm chuyển. Thế giới hiện nay của chúng ta tai họa càng ngày càng nhiều. Có một số người tính cảnh giác tương đối cao, trong điện thoại họ nói với tôi rằng: trong cảm xúc của họ, đại thiên tai dường như đã bắt đầu rồi. Người có tính cảnh giác cao, họ sẽ đem tài sản họ có được ra làm nhiều việc tốt, họ biết những thứ này không thể đem theo được. Thực sự họ có tính cảnh giác tương đối cao. Theo dự đoán, ngay cả nhà khoa học cũng như vậy, động đất, núi lửa, dịch bệnh sẽ ngày càng nhiều. Thiên tai cũng càng ngày càng nghiêm trọng. Thậm chí rất nhiều thiên tai lớn chưa từng xảy ra, dường như đột nhiên ập đến. Trong hoàn cảnh như vậy, chúng ta thật sự phải xem lúc này, nơi này là ngày cuối cùng trong cuộc đời của mình. Lời này, đã rất nhiều lần tôi nói với quý vị. Là thật không phải giả đâu. Hôm nay là ngày cuối cùng tôi ở trên thế giới này, tôi nhất định phải làm một số việc gì. Bản thân sẽ hiểu rõ. Không những không làm việc bất thiện, ý niệm bất thiện cũng không thể nghĩ, chúng tôi hi vọng một ngày hôm nay sẽ làm được việc thuần tịnh, thuần thiện.

Cổ Thánh tiên hiền có dạy chúng ta: “đạt đến nơi chí thiện”, điều này phải làm như thế nào? Nay chúng ta rõ ràng rồi. Không còn hoài nghi nữa, hoàn toàn khẳng định, không gì bằng niệm A Di Đà Phật. Vậy thời gian một ngày hôm nay của tôi, giờ giờ phút phút tôi đều không quên niệm Phật. Vậy là đúng rồi. Nếu như mỗi ngày đều coi đó là ngày cuối cùng, mỗi ngày đều giữ chặt câu niệm Phật này không buông, lúc thiên tai ập đến, chúng ta liền vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Điều mong cầu trong lòng từ vô lượng kiếp đến nay, mục tiêu cuối cùng đã đạt được.

Bộ kinh này giới thiệu cho chúng ta hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Máy câu này là hoàn cảnh địa lý, nó có liên quan mật thiết với tâm niệm, tâm niệm là nhân; trang nghiêm đẹp đẽ không gì sánh được là quả báo. Cho nên tâm phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng. Tên của bốn kinh này là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Tôi thường nói: chúng ta quả nhiên đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tương đối dễ đạt được. Chỉ cần một câu niệm Phật này tôi niệm niệm liên tục, tâm liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định sanh Thanh Tịnh Độ, cõi Phạm thánh đồng cư. Tâm bình đẳng tức là lên cao thêm một bậc. Tâm bình tức địa bình, sanh về cõi phương tiện hữu dư. Đại triệt đại ngộ,

minh tâm kiến tánh, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Nhân quả này phải tin tưởng. Điều cuối cùng trong “Tịnh nghiệp tam phước” là “thâm tín nhân quả”, tức là tin tưởng nhân quả này, không phải là nhân quả thông thường. Niệm Phật nhất định được sanh Tịnh Độ, đó là nhân quả. Được sanh Tịnh Độ, một đời chắc chắn thành Phật. Làm cho chúng ta tin tưởng nhân quả này.

Vãng Sanh Luận kệ viết: *cửu cánh như hư không, quảng đại vô biên tế*. Đây là nói về thế giới Tây phương. Hoàn cảnh của đại địa rộng rãi không thể hạn cực. Không thể hạn cực, tức là nó không có số lượng. Đạo lý này người thông thường rất khó hiểu được. Chúng ta học Phật nếu như mấy chục năm nay không gián đoạn, nghe qua Hoa Nghiêm, nghe qua Lăng Nghiêm, nghe qua Kinh Vô Lượng Thọ, quý vị sẽ không hoài nghi. Trong tự tánh không có đối lập, không có lớn nhỏ, lớn nhỏ là giả, xa gần là giả, trước sau là giả. Những thứ này đều là chư Phật Bồ Tát tùy thuận tục đế mà nói. Tùy thuận chư Phật Bồ Tát mà nói, đó là chân đế.

Rộng rãi bằng phẳng, không thể hạn cực, đó là tùy thuận thánh đế mà nói. Là cảnh giới chư Phật Bồ Tát thân chứng. Những Bồ Tát này là pháp thân Bồ Tát. Bồ Tát thường không nhìn thấy được. Chúng ta bình thường tu hành, có nên chú ý tâm tịnh tâm bình hay không? Tâm muốn thanh tịnh thì không thể chấp trước, tâm muốn bình đẳng thì không thể phân biệt. Là phân biệt chấp trước, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sẽ đạt được. Nhất định phải hiểu được tất cả pháp thế gian đều không phải là thật. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “pháp còn phải bỏ, hướng là phi pháp”. Pháp là Phật Pháp, phi pháp là những pháp thế gian được nói. Pháp thế gian xuất thế gian đều không nên chấp trước, không nên phân biệt, như vậy là đúng rồi. Quý vị mới có thể cảm ứng được Tịnh Độ của Thế giới Cực Lạc.

Luận Chú viết: *“như hư không giả, ngôn lai sinh giả tuy chúng do nhược vô giả. Ngôn thập phương chúng sanh vãng sanh giả, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh. Tuy vô lượng vô biên, tất cánh thường như hư không, quảng đại vô tế, chung vô mãn thời.”* Trái đất chúng ta có nỗi lo người đông quá. Thế giới cực lạc không có hiện tượng này. Thế giới Cực Lạc người có nhiều hơn nữa, mỗi người đều cảm giác được rất thoải mái. Cảm giác không gian rất lớn, không có hiện tượng chật chội. Quý vị muốn hỏi tại sao vậy? Trong kinh Đại Thừa thường có câu: “xưng tánh cố”, nó là xưng tánh. Vì sao chúng ta có hiện tượng này? Vì làm trái với tánh đức vậy. Phàm phu chúng ta đầy dẫy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoàn toàn trái với tánh đức. Tánh đức không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên hoàn cảnh ở cảnh giới Tây phương do viên mãn tánh đức lưu xuất ra. Cảnh giới này chúng ta không thể tưởng tượng được. Chỉ có vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc họ mới biết được. Vãng sanh là thiện của thiện, trên trời dưới đất bao gồm cả mười pháp giới, không có gì thiện hơn điều này nữa. “Chỉ u chí thiện”, nói cho cùng sự chân thật, đó là đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đi làm Phật, đây mới thật sự gọi là “chỉ u chí thiện”. Chưa thành Phật thì không thể gọi là “chỉ u chí thiện”.

“Chỉ” nghĩa là vô thượng. Cho nên ngày nay chúng ta ở trong thế giới này ngày cuối cùng, thì còn phân biệt cái gì? Còn chấp trước cái gì? Không cần nữa. Khởi tâm động niệm vẫn còn là vọng tưởng, thì quý vị vẫn còn tạo nghiệp luân hồi như cũ. Làm sao quý

vị có thể thoát ly luân hồi? Nếu như giữ tốt ngày hôm nay, niệm niệm là A Di Đà Phật, thì đến Thế giới Cực Lạc rồi. Thật nên nhớ như vậy! Chúng ta có thể vãng sanh hay không then chốt là ở ngày hôm nay. Cổ nhân nói “ngay trong hiện tại”.

“*Thị tức vãng sanh luận trang nghiêm lượng công đức thành tựu, trang nghiêm chi lượng bất khả hạn cực dã.*” “Lượng”, phàm phu chúng ta nói là “hạn lượng”. Thế giới Cực Lạc không có hạn lượng. Cho nên cái gì cũng đều vô lượng, thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, quốc độ quảng đại vô lượng, thanh tịnh vô lượng, mọi thứ đều là vô lượng, không có số lượng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Nói nó trang nghiêm đẹp đẽ, “*vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm*”. Diệu là thắng diệu, khó nghĩ bàn. Thắng là thù thắng vi diệu, không thể tưởng tượng được.

“*Vi diệu*” là vi diệu của vi diệu, là khó nghĩ của khó nghĩ bàn, không thể tưởng tượng được. Sau khi quý vị thấy được, thật là ngoài sức tưởng tượng. Tốt đẹp đến mức quý vị không thể nói được. Quý vị chỉ có thể tán thán nó đẹp quá, đẹp quá.

“*Lệ*” là tốt đẹp, sáng rực rỡ. “*Kỳ*” là lạ, hiếm có, đặc biệt, khác thường. Có rất nhiều nghĩa như vậy.

“*Bất ngẫu*” là không giống nhau.

“*Kỳ lệ*” là đẹp đẽ rực rỡ một cách khác lạ độc đáo. Nó sáng rỡ hoa lệ. Như đất ở cực lạc do thất bảo tạo thành, trong mỗi loại báu đều có 500 màu sắc. Quang đó như hoa, lại như trăng sao, nên gọi là kỳ lệ. Nghĩa là giống như sao, như mặt trăng. Hiện thị viên mãn tự tánh lưu xuất hiện lộ.

Thanh tịnh là vĩnh viễn lìa ô nhiễm.

Trang nghiêm là đầy đủ vạn đức.

Luận chú viết: “*tùng Bồ Tát trí tuệ thanh tịnh nghiệp khởi trang nghiêm Phật sự. Y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng*”. Câu này rất quan trọng, chúng ta không thể dễ dãi bỏ qua. Nó từ đâu đến? nó từ trí huệ thanh tịnh của Bồ Tát khởi lên. Đây là điều chúng ta thời khắc khắc phải học tập.

Bồ Tát là gì? Người học Phật không thể không làm rõ. Bồ Tát, phiên âm từ tiếng Phạn đầy đủ là Bồ đề tát đỏa. Người Trung Quốc thích đơn giản, nên lược bớt âm đuôi, gọi là Bồ Tát – Bồ đề tát đỏa. “*Bồ đề*” là giác ngộ, “*tát đỏa*” là chúng sanh. Chúng sanh này giác ngộ rồi gọi là Bồ Tát. Không giác ngộ gọi là phàm phu. Phàm phu giác ngộ, đổi một danh xưng khác, gọi họ là Bồ Tát. Bồ Tát giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Niệm niệm không rời tam quy y. Giác mà không mê là quy y Phật. Chánh mà không tà là quy y pháp, tịnh mà không nhiễm là quy y Tăng. Quý vị xem tam quy y khởi tác dụng rồi. Tam quy y thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày, người này chính là Bồ Tát.

Trí huệ chân thật của Bồ Tát, trí huệ từ đâu mà có? từ trong định mà có, từ tâm thanh tịnh mà có. Định, tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Từ trì giới mà có. Nhân giới được định, nhân định khai huệ. Không trì giới, cái gì cũng không có. Trì giới bắt đầu từ đâu? Nên nhớ, từ Đệ tử quy, từ Cảm ứng thiên, từ Thập thiện nghiệp. Xa lìa ba cái gốc của Nho Thích Đạo này, bất luận là khổ tu, cần tu như thế nào cũng không có kết quả. Giống như trồng cây vậy, cây trồng xuống đất, nhưng không có rễ, thì trồng thế nào cũng bị khô chết. Vậy mới biết sự quan trọng của ba cái rễ này. Ba cái rễ này nhất định phải tu học. Ba cái gốc này vĩnh viễn không thể rời, thành Phật cũng không rời.

Chúng ta thấy tượng Phật tranh màu thông thường, dường như tượng Phật thông thường đều có thể nhìn thấy được. Phật có hào quang tròn, trên đỉnh đầu có hào quang. Trên hào quang có ba chữ, ba chữ này âm tiếng Phạn là “Úm a hồng”. Tại Trung Quốc có khi viết chữ Phạn, có khi viết chữ Tây Tạng, có khi viết chữ Hán. Âm đều giống nhau, đều đọc là Úm a hồng. Ba chữ này chính là thập thiện nghiệp. Thành Phật cũng không rời Thập thiện nghiệp. “Úm” là thân nghiệp, “a” là khẩu nghiệp, “hồng” là ý nghiệp. Thân nghiệp không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Khẩu nghiệp, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói lời ác. Ý nghiệp, không tham, không sân, không si. Đây là căn bản của giới luật. Hàng Tiểu thừa triển khai thập thiện nghiệp thành ba ngàn oai nghi. Thập thiện không ít, hàng tiểu thừa nói thành ba ngàn điều. Đại Thừa Bồ Tát càng nhiều hơn, tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Là triển khai từ Thập thiện nghiệp. Tám vạn bốn ngàn tế hạnh quy nạp thành mười điều này. Quý vị xem quan trọng biết bao!

Có hạnh mới có tâm thanh tịnh. Thập thiện là nghiệp thanh tịnh tu thành tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí huệ của Bồ Tát. Dùng điều này để trang nghiêm Phật sự. Đây không phải là nguy nga tráng lệ của nhân gian, sự nguy nga lộng lẫy của nhân gian không thể so sánh với trí huệ thanh tịnh Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh của Bồ Tát có thể phóng quang. Trong hào quang có Phật. Thế gian có lộng lẫy bao nhiêu, có nguy nga bao nhiêu, có sang trọng bao nhiêu, nó cũng không thể phóng quang, trong quang không có Phật. Về sau chúng ta sẽ học đến.

Phật sự là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Đó gọi là Phật sự, phải hiểu rõ điều này.

Thế Tôn dùng phương thức gì để làm Phật sự? Dùng dạy học, giảng kinh dạy học là Phật sự. Y pháp tánh nhập thanh tịnh tướng. Điều đó là thật không phải giả dối.

Y pháp tánh là gì? Minh tâm kiến tánh. Thanh tịnh tướng là thanh tịnh vô vi. Niệm Lão trích dẫn Vãng Sanh Luận Chú, chú là do Đàm Loan pháp sư chú giải, trích dẫn rất nhiều. Hơn nữa những câu hay đều trùng lặp rất nhiều lần. Làm cho quý vị sau khi xem qua chú giải này một lần, ấn tượng sâu sắc nhất của quý vị dường như là ba câu: thanh tịnh cú, chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân. Vì sao vậy? Vì số lần nhiều quá, tự nhiên nhớ rõ. Đây là điều mà người niệm Phật chúng ta mong cầu. Đó là điều giai đoạn thứ nhất chúng ta mong cầu, mục tiêu cuối cùng là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Quý vị thực sự thành tựu thanh tịnh cú, đạt đến thanh tịnh cú, đạt được trí huệ chân thật, vô vi pháp thân, chắc chắn sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc đã được bảo chứng rồi.

“*Hựu viết: tánh giả, bốn nghĩa.*”

Chúng ta thường thường gọi là bốn tánh, nó là căn bản.

“*Năng sanh kí tịnh, sở sanh yên năng bất tịnh.*” Có thể sanh là “tánh”, tánh thanh tịnh. Sở sanh là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Năng sanh là tánh thanh tịnh, cõi pháp tánh. Quốc độ của Thế giới Cực Lạc, làm gì có lý không thanh tịnh!

“*Nhân an lạc quốc độ thị thanh tịnh bốn tánh chi sở trang nghiêm thành tựu dã.*”, không giống như thế giới chúng ta. Thế giới này là uế độ, không thanh tịnh. Ngày nay trái đất này, có thể nói đã đến cực điểm của không thanh tịnh, đến cực điểm rồi. Vì sao lại biến thành hiện tượng này? Tìm căn nguyên, nhân tâm hư rồi. Cũng chính là cư dân trên trái đất tâm địa không thanh tịnh đến cực điểm. Thậm chí toàn bộ sơn hà đại địa đều không thanh tịnh nữa. Bao nhiêu năm trước chúng ta nghe được một danh từ mới “bảo vệ môi trường”. Thời chúng tôi còn trẻ không có danh từ này. Nghe nói bảo vệ môi trường chẳng qua cũng mới đây thôi, sự việc của 50 năm gần đây. Năm mươi năm trước chưa từng nghe người ta nói bảo vệ môi trường gì cả. Nói cách khác, chính là môi trường còn khá tốt, tuy có ô nhiễm nhưng không nghiêm trọng, không có ai nêu lên bảo vệ. Đến khi môi trường ô nhiễm nghiêm trọng, thì có người nêu lên cần bảo vệ môi trường, phải bảo vệ môi trường. Lúc đó tôi nghe danh từ này, tôi liền nghĩ môi trường có môi trường vật chất, có môi trường tinh thần. Môi trường tinh thần và môi trường vật chất có liên quan với nhau. Nếu như môi trường tinh thần không bảo vệ, môi trường vật chất vĩnh viễn không thể cải thiện được. Đó là thật! Ngày ngày nói bảo vệ môi trường, nhưng sơ suất việc bảo vệ môi trường tinh thần, tức là tâm thanh tịnh, sơ suất mất điều này. Giới khoa học ngày nay đã hiểu được, vật chất từ đâu mà có? Cơ sở của vật chất là tâm niệm, tức là những ý niệm khởi lên trong tâm quý vị. Đó là căn bản của vật chất. Ý niệm của quý vị xấu, môi trường vật chất đương nhiên cũng xấu. Đây là chúng ta dùng cách nói của giới khoa học. Ý niệm tốt môi trường vật chất liền giống như Thế giới Cực Lạc vậy, do vô lượng trân bảo tạo thành. Làm gì có thiên tai!

Xem câu này: “*an lạc quốc độ thị thanh tịnh bốn tánh chi sở trang nghiêm thành tựu*”. Quay trở lại nghĩ xem trái đất của chúng ta, trái đất là thế giới ta bà Nam Thiệm Bộ Châu, Nam Thiệm Bộ Châu là do tập khí phiền não, ô nhiễm nghiêm trọng tạo thành, đó đều là thứ xấu xa. Hình như tôi nhớ có một báo cáo khoa học, sau này động đất sẽ gần như toàn là cấp tám, cấp chín; cấp sáu, cấp bảy là động đất nhỏ. Còn có khả năng xuất hiện siêu động đất. Ngày nay động đất liên tục, từ trước đến nay chưa từng xảy ra hiện tượng này. Trong lịch sử chưa có những ghi chép như vậy. Sau này chúng ta đều có thể thấy được, hôm nay là cuối tháng ba rồi, là ngày 26 tháng 3, tháng tư tháng năm xem xem sẽ có động đất lớn hơn xuất hiện hay không? Có thiên tai nghiêm trọng hay không? Chúng ta cách nơi động đất rất xa như vậy cũng bị tai nạn.

Cuối cùng là tổng kết.

“*Siêu du thập phương nhất thiết thế giới*”. “Siêu du” là vượt qua. Trong tất cả mười phương thế giới không có.

Trong Kinh Chí Tâm Tinh Tấn Đệ Ngũ có một câu như vậy: *Pháp Tạng Tỳ khuru nguyện tác Phật thời, trí huệ, quang minh, quốc độ, danh tự, giai văn thập phương. Tịnh viết: ngã lập thị nguyện đô thắng vô số chư Phật quốc giả.*

Đây là Pháp Tạng Bồ Tát, tức là tiền thân của A Di Đà Phật. Nguyện của A Di Đà Phật phát tại trong nhân địa. Nguyện này của Ngài thực sự đã thành tựu rồi.

“*Do u Pháp Tạng Bồ Tát nhân trung phát siêu thắng vô số Phật quốc chi nguyện.*” Đến khi làm Phật, hiện nay Ngài đã thành Phật rồi, “*bản kỳ sở nguyện, tức tự đắc chí*”, công đức của Ngài viên mãn thành tựu. Nguyện trong quá khứ đã phát tự nhiên hiện tiền, không cần cố ý đi tìm. Từ tự nhiên mà xuất hiện.

Chúng ta học đến đoạn này, nhất định phải nghĩ đến cổ nhân thường nói: con người ở đời, miếng ăn thức uống đều do tiền định. Tiền định nghĩa là gì? Chúng ta đọc đến chỗ này, đã hiểu rồi. A Di Đà Phật Thế giới Cực Lạc do tiền định, là do nguyện của Phật A Di Đà phát trong nhân địa lúc làm tỳ kheo, làm Bồ Tát đã thành tựu.

Vậy những điều tôi gặp trong đời này là tiền định. Định như thế nào? Trong kiếp quá khứ có cộng nghiệp với những chúng sanh này. Trong đó có vô lượng vô số ân oán. Tham, sân, si, mạn, bất bình, những nghiệp bất thiện này cũng tự nhiên xuất hiện. Chúng ta nghĩ tự nhiên gặp nó, đó là nghiệp lực hiện tiền. Thế giới Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật hiện ra. Thế giới ngày nay của chúng ta là cơ hội của đời này, là do nghiệp lực hiện ra, như vậy là hoàn toàn rõ ràng rồi. Chẳng có cái gì không phải là tự làm tự chịu cả, không thể trách người khác. Nếu như trách người thì tội lại càng thêm tội. Quan trọng nhất là giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật. Thực sự giác ngộ thực sự rõ ràng rồi, thì những thứ này sẽ buông xuống được, quý vị sẽ được đại tự tại. Người được đại tự tại, khởi tâm động niệm đều là tích lũy công đức. Thành tựu đạo nghiệp, thành tựu Phật quả. Đạo lý này không thể không hiểu. Thế giới ngày nay tội nghiệp do con người tạo, chiêu cảm những quả báo này. Nếu như đại thiên tai ngày càng nghiêm trọng, thật sự sẽ giống như dự đoán của Maya. Đến sang năm, sang năm nữa, dường như trên thế giới thiên tai nghiêm trọng toàn bộ sẽ xảy ra. Cũng có thể bản thân trong lúc gặp nạn cũng không thể thoát khỏi, đều có thể như vậy. Quý vị có biết ở đâu không xảy ra động đất? ở đâu núi sẽ không bị sụt lở. Những sự việc này chẳng ai có thể biết trước được. Chúng ta phải nghĩ đến, niệm niệm thời thời đều nghĩ đến lời dạy của đức Phật.

Kinh luận là lời giáo huấn của Đức Phật đối với chúng ta, nói cho chúng ta chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tất cả những thứ có hình tướng đều là hư vọng. Những hiện tượng này, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần cho đến hiện tượng tự nhiên, tất cả đều là có tiền nhân hậu quả. Mê mà không giác, sẽ gặp phải sự lo sợ, lo lắng hoảng hốt. Giác ngộ, hiểu rõ rồi. Thiên tai xuất hiện tâm vẫn định tĩnh. Biết được điều gì? Biết được đây đều là nghiệp lực biến hiện. Nghiệp lực của bản thân, nghiệp lực của chúng sanh. Thay đổi thái độ có thể hóa giải được tai nạn. Sửa đổi thái độ phải tương ứng với tánh đức. Nói đến tánh đức, đại sư Hiền Thủ nói về tứ đức trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đó là bốn đức căn bản, nói ba loại chu biến. Ba loại chu biến là chân tướng sự thật. Từ ba loại chu biến lưu xuất bốn đức. Ba loại chu biến là nhìn thấu, bốn đức là buông bỏ.

Điều thứ nhất phải biết là khởi tâm động niệm. Ở đây có hai nghĩa: khởi tâm là tự tánh, động niệm là A lại da. Khởi tâm là chân tâm, động niệm là vọng tâm. Bất luận là chân tâm hay vọng tâm, chỉ cần vừa động là chu biến pháp giới. Điều này nên nhớ, đó là ý gì? Ý niệm chúng ta vừa mới động đã khắp pháp giới, hư không giới tất cả chúng sanh đều biết được, không giấu được một ai. Ý niệm của quý vị là chân hay vọng? Là tà hay chánh? Là thiện hay ác? Đều biết được hết. Chúng sanh mê hoặc điên đảo không biết. Người tâm địa thanh tịnh chẳng có ai là không biết, biến khắp pháp giới.

Thứ hai là hiện tượng, ba cái này đều thuộc hiện tượng tự nhiên. “xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận là ý niệm có thể khắp pháp giới hư không giới, sanh khởi biến hóa. Điều này bất khả tư nghì, khởi tác dụng lớn đến như vậy.

Thứ ba là “hàm dung không hữu”, điều này rất quan trọng. Hàm dung không hữu là gì? Là tâm lượng. “Hàm không” là tâm bao cả vũ trụ. “Dung hữu” là lượng khắp pháp giới. Tự tánh của quý vị vốn là tâm lượng lớn lao như vậy. Nay ngay cả một người cũng không thể bao dung. Vậy gọi là gì rồi! Vậy là nghiệp quý vị tạo nặng nề quá. Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới là tâm lượng vốn có của quý vị. Thấy người có chút lỗi lầm liền muốn trách mắng, tỏ ra không vui, chẳng ra gì cả, không có tâm bao dung. Không có tâm bao dung sẽ kết oán khắp nơi, quả báo là điều tự nhiên vậy. Quý vị ở trong quả báo, thì tự nhiên nơi nơi đều là chướng ngại. Quý vị có của cải cũng là khắp nơi bị chướng ngại. Quý vị có địa vị rất cao thì vẫn khắp nơi bị chướng ngại. Vì sao vậy? Vì quý vị tạo nghiệp đó, nên chiêu cảm ra những quả báo này. Điều này chỉ có Phật Pháp nói mới thấu đáo, nói mới rõ ràng. Cho nên, Thánh nhân thế gian xuất thế gian dạy cho chúng ta, đối với người nên bao dung, đối với người nên khiêm tốn.

Trong Vô Lượng Thọ Kinh nói cho chúng ta, thông thường người sai lầm rất nhiều, trong kinh nói: “tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Không nên trách họ, nên bao dung họ.

Văn hóa truyền thống xưa lấy Khổng Lão phu tử làm đại biểu, vì Ông là người tập đại thành. Điều Ông dạy người, suốt đời bản thân ông đã làm được. “Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hỉ.” Hai chữ này tượng trưng cho một đời Khổng tử. Đức hạnh của ông, học vấn, làm người, hai từ này làm nói lên hết. Trung là gì? Là chân thành. Thứ là gì? Tha thứ cho người, bao dung cho người. Hơn nữa, trong Luận Ngữ còn có ba câu nói rất cụ thể.

Thứ nhất là “thành sự bất thuyết”. Đó là gì? Hơn một nửa là việc xấu, đều không phải là việc tốt. Sự việc này đã làm xong rồi không nên nói nữa. Đã xong rồi, nói cũng vô ích.

“Toại sự bất gián”, sự việc tuy chưa thành công, nhưng người làm họ có quyết tâm, họ nhất định sẽ làm xong nó, cũng không nên khuyên can họ. “Gián” là khuyên, khuyên can họ, không cần. Khuyên họ họ cũng không nghe, họ sẽ không tiếp thu. Quý vị không cần phải khuyên họ, mặc họ vậy.

“Kí vãng bất cứu”, việc đã qua không nên truy cứu nữa, không cần phải đổ thêm tội cho họ, mặc kệ họ, tức là bỏ qua tất cả.

Đây là tô tông chúng ta dạy con cháu đời sau. Làm người xử thế nên như vậy là đúng rồi.

Đại Thừa Bồ Tát chân thật từ bi, chân thành từ bi! Vì sao đối với những người tạo ác nghiệp cực nặng, mà còn đối với họ như vậy? Người cực ác, họ vẫn còn có bản tánh. Bản tánh vốn thiện, họ vốn vẫn là Phật. Nhất thời mê hoặc, sai lầm, đọa vào địa ngục. Nhất định phải tha thứ cho họ. Không những tha thứ cho họ, mà còn phải giúp họ, họ có thể tiếp thu bao nhiêu thì giúp họ bấy nhiêu. Lúc họ không thể tiếp thu tạm thời không cần để ý đến họ. Họ có thể tiếp thu, nhất định phải giúp họ. Đó là Bồ Tát. Trong lòng Bồ Tát chỉ có từ bi, không có oán hận. Quý vị hại họ, hủy báng họ, lăng nhục họ, tổn hại họ, tâm địa của họ vẫn thản nhiên, không mảy may oán hận. Đây là Bồ Tát. Họ nhìn thấy quý vị đang tạo nghiệp, nhìn thấy tương lai quý vị sẽ chịu quả báo, khi nào quý vị biết quay đầu, lúc đó họ sẽ đưa tay ra giúp đỡ quý vị. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát biết, tất cả chúng sanh và mình là một thể, có lí gì mà không quan tâm! Có lí gì mà không giúp đỡ! Cho nên những điều này chúng ta phải học tập. Như vậy làm cho chúng ta thể hội được khởi tâm động niệm, ý niệm này là nhiễm hay là tịnh? Là tà hay chánh? Là thiện hay ác? Nhất định không thể sơ suất. Phải rõ ràng sáng suốt, đó là trí huệ.

Trí huệ làm sao mà có được? Mỗi người chúng ta đều hi vọng bản thân có trí huệ. Phương pháp rất nhiều, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Trong nhiều pháp môn như vậy, thuận tiện nhất chẳng gì bằng niệm Phật. Pháp sư Tu Vô từng là thợ hồ, chưa từng học hành, không biết chữ. Lúc vãng sanh có thể nói được một câu nói như vậy: “năng thuyết bất năng hành, bất thị chân trí tuệ.” Câu nói này có thể coi là một câu pháp hay không? Chúng ta thử nghĩ xem, có thể coi là một câu pháp không? Một câu pháp chính là chân thật trí huệ, vô vi pháp thân, không đơn giản! Suốt đời chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, câu nói này tượng trưng cho trí huệ chân thật của ngài. Ngài làm đúng rồi, quý vị làm sai. Vì sao vậy? Vì ngài làm được nhưng không nói được. Quý vị nói được nhưng không làm được. người làm được vãng sanh thế giới Cực Lạc, người chỉ nói được vẫn còn trong lục đạo luân hồi. Ý trong câu này rất sâu sắc!

Đọc xuống dưới, “*Quang Minh Biến Chiếu Đệ Thập Nhị*”, trong kinh văn nói “*bốn kỳ tiền thế cầu đạo*”, đây là nói về Bồ Tát Pháp Tạng – công đức đã phát nguyện lớn nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật, các nguyện tự đắc, tạo tác tự tại, không cần tính trước, cho nên Cực lạc quốc độ đầy đủ trang nghiêm, siêu vượt tất cả mười phương thế giới. Đó là thật, chúng ta nên hiểu đạo lý này, hiểu được chân tướng nhân quả này, quay lại nhìn bản thân hiện nay, sẽ rõ ràng minh bạch. Những cơ hội tốt của tôi trong kiếp này là trong kiếp quá khứ, khởi tâm động niệm tất cả tạo tác tự nhiên cảm ứng được. Sau khi hiểu rõ, bản thân tôi có thể đổi cho đúng, điểm tốt là ở đây vậy. Tôi sửa đổi suy nghĩ cho đúng trở lại rồi, nghiệp cảm lập tức sẽ có những thay đổi. Tất cả tự nhiên cảm ứng tôi đều không cần nữa. Tôi chỉ chọn Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật. Tất cả nguyện khác đều buông hết, chỉ có một nguyện này. Một đời này đã thành công rồi.

Xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây. Đoạn kinh văn này “vấn đáp thích nghĩa”

“*A nan văn dĩ, bạch Thế Tôn ngôn, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trú? A nan bạch ngôn: bất khả tư nghì, nghiệp lực sở trí.*” Kỳ thực Thế giới Cực Lạc có Tứ thiên vương



hay không? Có Đạo Lợi Thiên không? Không có. Vì sao vậy? Dục giới thiên, Sắc giới thiên vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều ở cõi Phạm thánh đồng cư. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, tứ thánh pháp giới vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều ở cõi phương tiện hữu dư, đều được A Di Đà Phật 48 nguyện oai thần gia trì, đều làm A di việt trí Bồ Tát. Vậy chúng ta hiểu được A nan nêu ra vấn đề này là thay cho một số phạm phu ngu muội, không có trí huệ để hỏi.

Chúng ta xem chú giải, “Đạo lợi thiên”, Đạo lợi là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán là tam thập tam, người Trung Quốc gọi là Tam thập tam thiên, là trời thứ hai trong sáu tầng trời cõi Dục giới, sáu tầng trời Dục giới, nó là tầng thứ hai. Trên đỉnh núi Tu di, ở giữa có một Thiên thành là nơi cư trú của Đê Thích. Đê Thích, người Trung Quốc gọi Ngài là Ngọc Hoàng đại đế. Bốn phương mỗi phía có 8 thiên thành, tổng số là 32 nơi, nên gọi là tam thập tam thiên. Các trời như Đạo Lợi thiên, và Tứ thiên vương thiên đều nương núi Tu Di mà trú.

A nan nay nghe Phật nói Thế giới Cực Lạc không có núi Tu di, nên hỏi ở trên nói chư thiên nương đâu mà ở. Không có núi Tu di, vậy hai tầng trời Dục giới này trú ở đâu?

Chúng ta xem Thế Tôn giải đáp cho Tôn giả A nan.

*“Phật cáo A nan: Dạ Ma, Đâu Suất, nữ chí sắc vô sắc giới, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trú? A nan bạch ngôn, bất khả tư nghì, nghiệp lực sở trí.”* Đáp rất đúng.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “*Dạ ma cụ danh Tu dạ ma*”, cụ là đầy đủ. Dạ ma đã hiểu được rồi, Dạ ma là gọi tắt. Người Trung Quốc thích đơn giản, không thích phiền phức, cho nên tỉnh lược bớt chữ “tu”, âm này đã bị tỉnh lược, gọi là Dạ ma, tức Tu dạ ma thiên.

Trời thứ ba trong cõi dục giới, tức là tầng trời thứ ba. Tứ thiên vương thiên và Đạo lợi thiên nương Tu di mà trú, gọi là Địa cư thiên. Dạ ma trở lên trú tại không trung, gọi là Không cư thiên. Cho nên, Tu dạ ma dịch thành chữ Hán có nghĩa là “Thời phân thiện phân”.

Phật Địa Luận viết: “*Dạ ma thiên giả, vị thứ thiên tùy thời thọ lạc, cố danh thời phân.*” Mỗi ngày vào thời gian nhất định họ đi hưởng lạc, tức giống như trường học học sinh lên lớp vậy, đến giờ thì phải vào giảng đường. Trời này phước báo rất lớn, lớn hơn cả trời Đạo lợi, mỗi ngày thời gian hưởng lạc nhiều.

“Đâu suất” cũng là tiếng Phạn. Nghĩa của nó là “thượng túc, diệu túc, tri túc, hỉ túc”. Những thứ này nói tóm lại chỉ là một nghĩa, họ rất mãn túc, tri túc thường lạc. Cho nên rất nhiều nơi thấy cổ đức trích dẫn đều gọi là “tri túc thiên”, nghĩa này hay. Quý vị xem bổ xứ Bồ Tát đều trú tại nơi này, là biểu pháp đây!

Ngày nay Di Lạc Bồ Tát trú ở bên đó. Tương lai đến thế giới này thành Phật, là vị Phật thứ năm ở thế giới Ta bà. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Ngài là vị thứ năm. “bổ xứ” nghĩa là “hậu bồ Phật”, Ngài hậu bổ Thích Ca Mâu Ni Phật. Điều kiện gì mới có thể làm hậu bổ? Tri túc. Nghĩa này hay lắm! Dưới tri túc là thành Phật. Nghĩa muốn nói là:

quí vị viên mãn rồi. Tri tức tức rất gần với viên mãn. Cho nên trong nghĩa của nó có “thượng tức”. Thượng không phải là trung hạ, trên trung tức còn có thượng tức, trên thượng tức thì không có nữa. Diệu tức nghĩa hay quá, hỉ tức. Quí vị xem tức, nó là diệu. Con người nên biết đủ, tri tức là “diệu” rồi. Người nếu tri tức sẽ hoan hỉ, không tri tức rất khổ não, không tri tức thì không hay nữa. Thượng, diệu, hỉ đều là do tri tức mà có.

“*Nãi dục giới đệ tứ thiên, u ngũ dục chi lạc, sanh hỉ tức chi tâm, cố danh hỉ tức.*” Đối với thế gian này niềm vui của ngũ dục họ đã vừa ý rồi, mới có thể sanh đến tầng trời này. Nếu như còn có tham luyến, họ sẽ không đến được tầng trời này. Tầng trời này người tri tức mới có thể sanh đến được.

“*Kỳ nội viện vi Di Lạc đại sĩ chi Tịnh Độ, ngoại viện vi thiên chúng chi dục lạc xứ.*” Nó có nội ngoại viện, nói cách khác, tầng trời này là cõi phàm thánh đồng cư. Nội viện là đạo tràng của Đẳng giác Bồ Tát tu hành. Họ còn đợi lúc thời tiết nhân duyên chín muồi, họ sẽ hiện thân thành Phật. Ngoại viện là thiên nhân của cõi trời dục giới đệ tứ thiên. Báo độ của họ.

Sắc vô sắc thiên, sắc chỉ cho chư thiên sắc giới, mười tám tầng, sắc giới mười tám tầng trời. Vô sắc giới có bốn tầng trời, đều trú phía trên dục giới thiên, trụ ở hư không. Nói cách khác, họ không trú trong thế giới vật chất. Ngày nay chúng ta nói là vật chất hữu hình. Tinh cầu tinh hệ, họ không trú ở đó, họ trú tại không trung, không gian bất động duy thứ, họ gọi là Không cư thiên. Nếu như trú trên tinh cầu, trú tại sao hỏa, trú tại sao thủy, trú tại sao thiên vương, đó gọi là Địa cư thiên, họ không trú tại không trung, mà họ trú ở trên mặt đất.

Cho nên Thế Tôn hỏi lại A nan, nếu như không có núi Tu di, thiên nhân sẽ không có chỗ ở. Các thiên nhân từ Dạ ma thiên trở lên trú ở đâu? Phật hỏi câu này rất hay. Nay thế giới Ta bà - là thế giới của chúng ta, chư thiên từ Dạ ma trở lên có thể không nương núi Tu di, có thể trú trong hư không. Họ không nương núi Tu di, có thể trú tại không trung, gọi là “Không cư thiên”. “*Tắc bỉ độ chư thiên*”, – tức chư thiên của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc – “*hà tu hữu tu di dã*”. Nghĩa này nói rõ ràng, nói minh bạch rồi.

***A nan đáp viết: nhân hữu bất khả tư nghì nghiệp lực, trí sử chư thiên y không nhi trú.***

***Nghiệp, Câu Xá Quang Ký tập 13 nói: tạo tác gọi là nghiệp. Tạo tác của thân khẩu ý gọi là nghiệp, làm thiện gọi là thiện nghiệp, làm ác gọi là ác nghiệp.*** Thiện nghiệp có lực dụng sanh quả lạc, ác nghiệp có lực dụng sanh quả khổ, nên gọi là nghiệp lực. Nghiệp là tạo tác. Cổ đức dùng sự thật cụ thể để nói cho chúng ta, lúc đang tạo tác gọi là “sự”, đang tác sự, có thiện sự, có ác sự. Sau khi sự tạo tác xong gọi là nghiệp. Quí vị xem lúc học sinh đang lên lớp gọi là “tác nghiệp”. Bài học đều đã học xong rồi gọi là tốt nghiệp, nghiệp hoàn thành rồi. Vậy lúc chúng ta đang tạo tác gọi là tác sự, tạo tác xong rồi gọi là kết nghiệp. Nghiệp ở đâu? Nghiệp ở A lại da. Giống như quí vị tạo tác, đều có hồ sơ, có ghi chép, cất giữ ở đâu? Cất giữ ở A lại da, A lại da là kho tư liệu của quí vị. Bảo tồn rất lâu, bảo tồn vĩnh viễn. Đòi đòi kiếp kiếp nó đều bảo tồn được. Nếu như không bảo tồn, quí vị chứng Túc mạng thông thì làm sao có thể biết được đời quá khứ? Chứng đắc túc mạng thông, cũng không có gì khác. Giống như nói quí vị có thể đem những hồ sơ tư liệu

của đời quá khứ ra xem lại, chính là ý này vậy. Phàm phu chúng ta không biết cất giữ ở đâu, không tìm ra được, người có túc mạng thông có thể đem tư liệu vô lượng kiếp về trước của bản thân ra xem. Biết được quá khứ làm những gì. Cho nên tạo tác không thể sơ suất, không thể hồ đồ được. Phòng tư liệu của quý vị, hồ sơ cất giữ của quý vị toàn là ác nghiệp, vậy là không tốt rồi. Ác nghiệp nhất định chiêu cảm ác báo. Gặp ác duyên, quả báo hiện tiền. Thiện quả là phước báu nhân thiên. Trong suốt cuộc đời, sẽ hưởng đại phước báu, của cải giàu có, hoặc sẽ đạt được địa vị rất cao. Đó toàn là có sẵn trong mạng của chúng ta, không liên quan gì đến người khác. Cho nên những điều này đều không thể không biết.

Hữu Bộ Tỳ Nại Da quyển thứ 46 nói: “*bất tư nghì nghiệp lực tuy viễn tất tương khiên*”. “Viễn” ở đây là quá khứ, mấy trăm năm trước, mấy ngàn năm trước, mấy vạn năm trước. Trong Phật Pháp nói là vô lượng kiếp, những nghiệp lực quý vị đã tạo, nếu gặp duyên, nghiệp lực này sẽ khởi hiện hành. Nó khởi tác dụng. Khi quả báo đã thành thực, muốn tránh cũng khó thoát. Nếu như là ác báo, khi nó đến quý vị muốn trốn tránh cũng tránh không được, nhất định phải chịu. Thiện có quả thiện, ác có quả ác, rất đáng sợ. Những liên hệ giữa người và người, chư vị cổ đức nói: đó chính là quan hệ luân lý. Luân lý là nói mối quan hệ giữa người với người. Nói rộng ra là quan hệ giữa người và tất cả chúng sanh, quan hệ giữa người với trời đất quỷ thần, quan hệ giữa người với cỏ cây hoa lá, quan hệ giữa người với sơ hà đại địa, tất cả đều gọi là luân lý. **Khấp pháp giới hư không là một chỉnh thể, không thể chia cắt. Phật Bồ Tát biết, cho nên từ bi của Phật Bồ Tát gọi là “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. “Vô duyên” là vô điều kiện, không cần lý do, không có điều kiện, tự nhiên nên làm như vậy. Phàm phu mê mất tự tánh, không biết mối quan hệ này, nên tạo tác rất nhiều việc sai trái. Tạo vô lượng vô biên tội nghiệp là vì không biết. Nghiệp nhân quả báo, không sai một ly.**

Chúng ta xem đoạn kinh văn dưới.

Phật giải thích cho A nan bất tư nghì nghiệp là gì.

“*Phật ngữ A nan, bất tư nghì nghiệp, nhữ khả tri da?*” Ngươi có biết không?

“*Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghì. Chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghì. Chúng sanh thiện báo, bất khả tư nghì. Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghì, kỳ quốc chúng sanh,*” – “kỳ quốc” là nói Thế giới Cực Lạc – *công đức thiện lực, trụ hành nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ.*” Ý nghĩa của đoạn này rất sâu sắc. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. Quả báo, theo “Tiên chú”, Vô Lượng Thọ Kinh Tiên Chú cư sĩ Đinh Phúc Bảo biên tập. Quả báo chỉ cho thiện ác tạo tác trong quá khứ chiêu cảm được kết quả và hồi báo, cho nên gọi là quả báo.

Vốn là một thể, nếu chia chẻ nhỏ, tức là cảnh giới hôm nay chúng ta gặp vậy. Kết quả do trong kiếp quá khứ đã tạo nghiệp nhân, nên gọi là quả. Lại nữa, ứng với duyên đã tạo nghiệp mà có quả báo, nên gọi là báo. Vật chính để có thể sanh quả gọi là nhân, giúp cho nó nhanh chóng được quả gọi là duyên.

Dưới đây nêu ra ví dụ. Hạt giống của lúa mạch là nhân, nông dân cày cấy và mưa sương tưới tắm... là duyên. Hôm nay lúa mạch đã chín đó là lấy lúa mạch năm ngoái làm hạt giống, cho nên đối ứng với lúa mạch năm ngoái là quả. Đối ứng với nông dân và mưa móc năm ngoái tức là báo. Đó là giải thích hai chữ “quả báo”. Nghĩa không sâu lắm, chúng ta đều có thể đọc hiểu được. Đáng để chúng ta chú ý là, sau khi biết được chân tướng sự thật này, lúc chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, chúng ta có nghĩ đến quả báo trong tương lai hay không? Sự việc này phải coi trọng. Nếu như chúng ta cảm thấy ý niệm này tương lai quả báo sẽ không tốt, hiện tại chúng ta phải dừng nó lại, không làm nữa, như vậy là tốt. Việc này tương lai quả báo chắc chắn là tốt, vậy thì ta nhất định phải làm. Như vậy mới là một người thực sự có trí huệ. Đời đời kiếp kiếp là người được đại lợi lạc. Họ hiểu được, rõ ràng rồi, trong đời này, gặp rất nhiều điều không như ý, những khổ báo bất thiện này, họ đều biết được nhân của nó từ đâu đến. Có một số việc tự làm tự chịu, không oán không hận. Bản thân tôi tự tạo, bản thân tôi đương nhiên phải chấp nhận; Có một số điều nó không phải là nhân bản thân tạo, đó là gì? Thay chúng sanh chịu khổ, không giống nhau. Bản thân không tạo nghiệp này, nhưng họ chịu quả báo này. Ý nghĩa chân thật của việc chịu khổ thay chúng sanh là ở đây. Hoảng pháp lợi sanh là việc tốt, khuyên người đoạn ác tu thiện là việc tốt. Nhưng thực lòng trên xã hội này thật sự có một số người không tin tưởng, không thể chấp nhận, còn hủy báng, lăng nhục, thậm chí xua đuổi quý vị phải xuất cảnh. Đó gọi là thay chúng sanh chịu khổ. Liền biết được ở nơi này chúng sanh phước mỏng. Quý vị xem, thiện pháp ở đây đầy cũng không đi, có chướng ngại lớn như vậy, thông thường gọi nó là ma chướng, cũng gọi là “đạo cao một thước, ma cao một trượng”, ma từ đâu mà đến? Do cộng nghiệp bất thiện sinh ra. Quý vị nhận biết nó một cách rõ ràng, thì quý vị ở trong cảnh giới sẽ rất thuận lợi, sống một cách tự nhiên, là viên mãn rồi. Việc giúp đỡ chúng sanh không viên mãn, trên thực tế đã viên mãn rồi. Việc tốt của quý vị bị người ta làm chướng ngại rồi, làm sao viên mãn? Phát tâm của quý vị đã viên mãn. Đại Thừa Phật Pháp luận tâm không luận sự. Phát tâm viên mãn chính là công đức viên thành. Sự việc chưa viên mãn là gì? Đó là chúng sanh phước báo chưa đủ, không liên quan gì đến quý vị. Trong Kinh Lăng Nghiêm Thế Tôn nói vậy.

Từ đó có thể biết rằng, gian nan có lớn hơn nữa, Bồ Tát không thể không phát tâm. Không phát tâm là sai rồi. Phát tâm nhưng làm không được, không sao cả, nhất định phải phát tâm. Cho nên, quý vị thật sự phát tâm muốn giúp đỡ chúng sanh, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ học tập chánh pháp, giúp họ vãng sanh Tịnh Độ mà trong đó có người phá hoại, lực lượng đó rất lớn mạnh, quý vị không thể kháng cự, hoặc là quý vị rời đi, hoặc là quý vị không làm nữa. Kỳ thực công đức của quý vị viên mãn rồi. Quý vị nên cảm ơn những người làm chướng ngại đó. Vì sao vậy? Vì họ không chướng ngại, quý vị phải làm rất vất vả. Họ vừa chướng ngại, không cần làm nữa, công đức cũng viên mãn. Quý vị nghĩ xem ai tiện lợi? Bản thân vốn được lợi nhiều rồi mà lại không tự biết. Những người kia họ tạo nghiệp rồi, họ phải chịu quả báo. Tôi công đức viên mãn rồi, tôi không phải không làm, thật sự muốn làm, nhưng duyên chưa thành thực, nhưng công đức vẫn viên mãn rồi. Trong Phật Pháp tính nợ hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Chẳng oan uổng ai tí nào. Không thể nói người ta vừa chướng ngại, quý vị không có công đức nữa. Vậy chúng ta đều bớt giận rồi, công đức viên mãn rồi, lại không cần phải làm nữa. Cho nên đối với người làm chướng ngại, sanh tâm cung kính, tâm cảm ơn. Còn phải nên đem công đức của mình hồi hướng cho họ. Vì sao vậy? Vì tội nghiệp họ tạo tương lai sẽ chịu khổ báo. Chúng ta đem công

đức hồi hướng cho họ, họ tương lai chịu khổ ít hơn một tí, nhẹ hơn một tí. Đây là sự đền đáp của chúng ta đối với họ. Họ giúp chúng ta thành tựu, chúng ta đền đáp cho họ. Chắc chắn không có may mắn tâm oán hận. Học Phật không thể không hiểu đạo lý này, đạo lý này rất sâu sắc. Và lại những sự việc này nơi nào ở đâu cũng có thể gặp phải. Trong xã hội hiện nay, bất cứ tại quốc gia địa phương nào đều sẽ gặp phải. Cho nên hiểu được, chúng ta sẽ biết xử lý như thế nào. Không đến nỗi phải oán hận, không đến nỗi làm cho sự việc sai đi. Chẳng có gì là không như pháp.

Dưới đây chúng ta xem tiếp “*bất khả tư nghì giả*”, “tư” là tư duy, “nghì” là ngôn ngữ, bất khả tư nghì là “siêu tình li kiến”, “tình” là bầy tình, là tình thức, “kiến” là cách nghĩ của quý vị, cách nhìn của quý vị. Bất khả tư nghì là siêu việt. Nói cách khác, đó không phải là tình kiến của ta có thể hiểu được, không phải là tình kiến của ta có thể nhìn thấy được. Cách giải thích sau là: là điều không phải tư duy ngôn ngữ của chúng sanh có thể đạt đến được. Cách giải thích này cũng rất hay. Là điều quý vị không thể tưởng tượng được. Dùng ngôn ngữ hiện nay nói: là thứ mà tri thức không đạt đến được, không có cách gì hiểu được. Đạo lý này rất sâu, rất rộng.

Nghiệp báo chúng sanh người thông thường không nhìn thấy được. Nghiệp báo là hai sự việc, một là nghiệp nhân, một là quả báo. Nghiệp báo chính là nghiệp nhân và quả báo, đều sâu sắc. Có một số nghiệp nhân là hiện tại, quả báo sẽ trong đời sau. Quả báo đang hiện tại nghiệp nhân là ở kiếp trước.

Do vì nghiệp nhân có thiện ác nên gặp quả báo khổ và lạc. Thiện nhân thì quả lạc, ác nhân thì quả khổ, chẳng may may sai khác. Việc này không thể không biết.

*Bảo Tích Kinh Cửu Thập Lục viết: “Diêm La thường cáo bỉ tội nhân, vô hữu tiểu tội ngã năng gia. Nhữ tự tác tội kim nhật lai, nghiệp báo tự chiêu vô đại giả.”* Diêm La vương nói với người chịu tội, Diêm La vương nói lời nói thật. “vô hữu” là ta không thể thêm tội rất nhỏ cho người. Nói cách khác, Ta không thể đổ tội cho người. Tội là do người tự tạo, người phải tự chịu. Ta không có quyền đổ thêm tội cho người, trừng phạt người, Diêm La vương nói: ta không có năng lực này. Những quả báo này là gì? Là người tự tạo tội, hôm nay người đến nơi này, tự nhiên mà đến nơi này, là tiểu quỷ đi bắt người đến gặp Diêm la vương, vậy tiểu quỷ do Diêm la vương phái đi sao? Không phải vậy. Tiểu quỷ kia là ai? Là oan thân trái chủ của người, bắt người đến, điều này cần phải hiểu! Oan thân trái chủ biến hóa làm vô thường, biến hóa làm đầu trâu mặt ngựa đến bắt người. Người tự đến, tự làm tự chịu.

Nghiệp báo tự chiêu không ai thay được, người tự tạo tội hôm nay đến. Bốn câu này rất hay: diêm la thường nói tội nhân kia, tội rất nhỏ ta cũng không thêm cho người, người tự tạo tội hôm nay đến, nghiệp báo tự chiêu không ai thay được.

Lại như Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, trong đó cũng có một đoạn kinh văn: “*Bồ Tát tự niệm, ngã u quá khứ vô thỉ kiếp trung, do tham sân si, phát thân khẩu ý, tác chư ác nghiệp, vô lượng vô biên. Nhược thử ác nghiệp hữu thể tướng giả, tận hư không giới, bất năng dung thọ.*” Đây là lời nói trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, đó là sám trừ nghiệp chướng. Bồ Tát có trí huệ, có thể có thần thông, Bồ Tát biết quá khứ. Quý vị xem họ biết:

tôi trong quá khứ vô thí kiếp, quá khứ đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp trước, Bồ Tát biết được, tức mạng thông. Do vì tham sân si, phát khởi ở thân khẩu ý. Tham sân si là nghiệp nhân, nhân tạo tác của tội nghiệp. Thân khẩu ý là công cụ để tạo tác ác nghiệp, là duyên. Làm cho quý vị tạo vô lượng vô biên ác nghiệp. Nếu như những ác nghiệp này có thể tướng, thì tận hư không pháp giới không thể dung nạp, dung chứa được, quý vị tạo nghiệp nhiều ít? Bồ Tát như vậy, chúng ta có người nào lại không như vậy? Vô lượng kiếp đến nay, chắc chắn tạo ác nghiệp nhiều, tạo thiện nghiệp ít, cho nên quá báo ở trong lục đạo. Lạc báo ít, khổ báo nhiều, nguyên nhân chính là đây vậy.

“*Tác nghiệp vô biên, báo tất tùy chi*”, thiện chắc chắn có thiện quả, ác nhất định có ác báo. Nhân quả thông ba đời. Quý vị thực sự hiểu rõ, làm cho rõ ràng rồi, mới thực sự hiểu được một đời người chắc chắn không thể lợi dụng ai được, cũng nhất định không bị thiệt thòi. Vì sao vậy? Vì quả báo thông ba đời. Đời này quý vị chịu thiệt, đời sau sẽ bù đắp; đời này lợi dụng người khác, đời sau phải trả nợ, giết người nhất định phải đền mạng, thiếu nợ nhất định phải trả nợ. Tôi có tiền bị người khác lừa gạt, không nên để trong lòng. Nếu như là của họ, chắc là trong đời quá khứ tôi đã lường gạt họ, ngày nay tôi trả cho họ, vậy là hết nợ rồi. Nếu như không phải, thì họ đến gạt tôi, kiếp sau họ sẽ phải trả cho tôi, trả cho tôi lại còn phải trả thêm tiền lãi. Thật không lợi dụng gì được.

Học Phật giác ngộ, hiểu rõ rồi, không như trước đây nữa, mắc nợ người khác, trả rồi thì hoan hỉ; người khác nợ tôi, không cần nữa, tôi đến Thế giới Cực Lạc, tôi không nói chuyện nợ nần với họ nữa. Trong lục đạo lại tìm những sự việc phiền phức này, không cần nữa, tốt lắm!

Quý vị gạt tôi tiền, tôi không cần nữa, tôi đến Thế giới Cực Lạc đây.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 344**